

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC
SÀI GÒN
SAIGON REAL ESTATE
GROUP JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: 267/BC-TCNV

Tp.HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 29th 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(For the first 6 months of 2025)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- Hochiminh Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN/ SAIGON REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 63 - 65 Điện Biên Phủ, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh/ No. 63 - 65 Dien Bien Phu Street, Ward 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại/Telephone: 028.38405549

- Fax: 028.38405553

- Email: phongnghiepvsgr@saigonres.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 698.750.000.000 đồng/ 698.750.000.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: SGR

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện

The implementation of internal audit: Have been implementing.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders (including the Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision</i>	Ngày	Nội dung
-----	--	------	----------

No.	No.	Date	Content
1	Số 01/2025/NQ-DHĐCD	09/01/2025	- Thông qua Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025. <i>Approval of the Regulations on obtaining written opinions of shareholders in 2025;</i> - Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh và sửa Điều 3 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty. <i>Approval of changing business lines and amending Article 3 of the Charter of organization and operation of the Saigonres Group.</i> - Thông qua ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty. <i>Approval of authorization for the Chairman of the Board of Directors - Legal Representative to carry out tasks related to changing the business lines of the Saigonres Group.</i>
2	Số: 02/2025/NQ-ĐHĐCD	25/4/2025	- Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. <i>Approve of the Report on production and business activities in 2024 and the production and business plan in 2025;</i> - Thông qua Báo cáo thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban kiểm soát. <i>Approval of the Board of Supervisors' Report on the assessment of production and business activities in 2024;</i> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024. <i>Approval of the Board of Directors' 2024 Performance Report;</i> - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và mức trích thưởng cho Ban Điều hành và cán bộ nhân viên năm 2024 và đề xuất cho năm 2025. <i>Approval of remuneration of the Board of Directors, Board of Supervisors and bonus levels for the Executive Board and staff in 2024 and proposals for 2025;</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

			<i>Approval of the plan for profit distribution in 2024:</i> - Thông qua Tờ trình sửa đổi chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty. <i>Approval of the Proposal to amend in detail some business lines of the Saigonres Group</i> - Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Huỳnh Thanh Hải và miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với bà Nguyễn Thị Kim Quyên. <i>Approval of the dismissal of Mr. Huỳnh Thanh Hải from the position of member of the Board of Directors and the dismissal of Ms. Nguyễn Thị Kim Quyên from the position of independent member of the Board of Directors.</i> - Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Ngô Quang Thảo. <i>Approval of the results of the election of additional members to the Board of Directors for Mr. Ngô Quang Thảo.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ The members of the Board of Directors	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/(Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Phạm Thu	Chủ tịch/Chairman	27/4/2021	
2	Ông/Mr. Huỳnh Thanh Hải	Phó Chủ tịch (không điều hành) Deputy Chairman (Non-executive member)	27/4/2021	Miễn nhiệm Phó CT HĐQT ngày 04/4/2025 <i>Dismissal of Deputy Chairman of the Board of Directors on April 4th, 2025</i> Miễn nhiệm TV

				HĐQT ngày 25/4/2025 <i>Dismissal of Member of Board of Directors on April 25th, 2025</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Văn Khoa	Phó Chủ tịch (không điều hành) <i>Deputy Chairman (Non-executive member)</i>	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 27/4/2021 <i>Appointed as Member of Board of Directors on April 27th, 2025</i> Bổ nhiệm Phó CT HĐQT ngày 04/4/2025 <i>Appointed as Deputy Chairman of the Board of Directors on April 4th, 2025</i>	
4	Ông/Mr. Đặng Văn Phúc	Thành viên/ <i>Member</i>	27/4/2021	
5	Bà/Ms. Trần Thị Ga	Thành viên/ <i>Member</i>	27/4/2021	
6	Ông/Mr. Phạm Đình Thành	Thành viên/ <i>Member</i>	27/4/2021	
7	Ông/Mr. Phạm Tuấn	Thành viên/ <i>Member</i>	27/4/2021	
8	Bà/Ms. Nguyễn Thị Kim Quyên	Thành viên (không điều hành, độc lập) (<i>Non-executive member, Independent members</i>)	01/10/2024	25/4/2025
9	Ông/Mr. Ngô Quang Thảo	Thành viên (không điều hành, độc lập) (<i>Non-executive member, Independent members</i>)	25/4/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>The members of the Board of Director</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Phạm Thu	7/7	100%	

2	Ông/Mr. Huỳnh Thanh Hải	3/7	43%	Miễn nhiệm ngày 25/4/2025 <i>Dismissal on April 25th, 2025</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Văn Khoa	7/7	100%	
4	Ông/Mr. Đặng Văn Phúc	6/7	86%	Đi công tác/Business trip
5	Bà/Ms. Trần Thị Ga	7/7	100%	
6	Ông/Mr. Phạm Đình Thành	7/7	100%	
7	Ông/Mr. Phạm Tuấn	7/7	100%	
8	Bà/Ms. Nguyễn Thị Kim Quyên	3/7	43%	Miễn nhiệm ngày 25/4/2025 <i>Dismissal on April 25th, 2025</i>
9	Ông/Mr. Ngô Quang Thảo	3/7	43%	Bổ nhiệm ngày 25/4/2025 <i>Appointed on April 25th, 2025</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervision by the Board of Directors toward the Board of Management:*

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên trong 6 tháng đầu năm 2025 thông qua các hoạt động sau:

The Board of Directors' supervision toward the Board of General Directors and other management officers was carried out regularly in the first 6 months of 2025 through the following activities:

- Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết ĐHĐCD, giám sát công tác tổ chức ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2024 theo đúng quy định.

Directing and supervising the organization of collecting shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders, supervise the organization of the annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024 in accordance with regulations.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và nội dung các Tờ trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết ĐHĐCD và các Tờ trình trình ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2024.

Developing business plans and contents of written shareholder opinion submissions to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders and submissions to the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD và HĐQT theo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

Supervising the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the set procedures and progress.

- Giám sát việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật.

Supervising the private offering of shares to increase charter capital in accordance with the law.

- Thường xuyên tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Regularly hold meetings to evaluate the implementation of business plans to provide timely guidance.

- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Supervising the information disclosure process according to the regulations of the State Securities Commission and the Hochiminh Stock Exchange.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Monitoring the Company's operations in compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Saigonres Group's Charter and current legal provisions.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có/None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2025/NQ-HĐQT	07/01/2025	- Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Establish a Ballot Counting Committee to collect shareholders' opinions in writing.</i> - Phê duyệt quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu. <i>Approve the rights and obligations of the Ballot Counting Committee.</i>	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	19/02/2025	- Thông qua việc sửa đổi Điều 2 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2024/NQ-HĐQT ngày 16/10/2024 về chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. <i>Approval of the amendment of Article 2 of Resolution of the Board of Directors No. 09/2024/NQ-HĐQT dated October 16th, 2024 on details of the plan to use capital raised from the private offering of shares.</i> - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 09/2024/NQ-HĐQT ngày 16/10/2024 về hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn.	100%

			<i>Approval of the amendment and supplement to Article 7 of the Board of Directors' Resolution No. 09/2024/NQ-HĐQT dated October 16th, 2024 on the registration dossier for private issuance of shares of Saigonres Group.</i> - Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định chi tiết các hạng mục đầu tư để giải ngân số vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo phương án sử dụng vốn tại Điều 1 Nghị quyết này; triển khai các công việc, ký kết các tài liệu pháp lý có liên quan, thực hiện các thủ tục để hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty đảm bảo tuân thủ Nghị quyết và các quy định pháp luật hiện hành. <i>Assign the Chairman of the Board of Directors of the Saigonres Group to decide in detail on investment items to disburse the capital raised from the offering to ensure the capital use plan in Article 1 of this Resolution; Implement work, sign relevant legal documents, carry out procedures to complete the Saigonres Group's private offering of shares to ensure compliance with the Resolution and current legal regulations.</i>	
3	03/2025/NQ-HĐQT	10/3/2025	Nghị quyết HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2024 là ngày 31/3/2025. <i>Resolution of the Board of Directors on the last registration date to organize the annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024 is March 31st, 2025.</i>	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	04/4/2025	- Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCD, các báo cáo, tờ trình sẽ trình bày tại ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2024. <i>Resolution of the Board of Directors on Approval of the plan to organize the General Meeting of Shareholders, reports and proposals to be presented at the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024.</i> - Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với ông Huỳnh Thanh Hải. <i>Approval of the dismissal of Mr. Huỳnh</i>	100%

			<i>Thanh Hai from the position of Deputy Chairman of the Board of Directors.</i> - Thông qua kết quả bầu ông Nguyễn Văn Khoa giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. <i>Approval of the election results of Mr. Nguyễn Văn Khoa to hold the position of Deputy Chairman of the Board of Directors.</i>	
5	05/2025/NQ-HĐQT	22/4/2025	Thông qua bổ sung nội dung: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2025 vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024. <i>Approval of the addition of the content: Dismissal and election of additional replacement members of the Board of Directors for the remaining term of 2021 - 2025 to the agenda of the annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024.</i>	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	07/5/2025	- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn. <i>Approval of the results of the private offering of shares of Saigonres Group.</i> - Thông qua việc Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. <i>Approval of the adjustment of the Certificate of Enterprise Registration</i> - Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và đối với số lượng cổ phiếu chào bán thêm. <i>Approval of the registration of additional securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and the listing of additional securities at the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) and for the number of additional shares offered.</i> - Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty triển khai các công việc, ký kết các tài liệu pháp lý có liên quan tới việc Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh	

			ngiệp, đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành thủ tục theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. <i>Assign and authorize the Chairman of the Board of Directors of the Saigonres Group to carry out tasks and sign legal documents related to the adjustment of the Certificate of Enterprise Registration, additional listing registration and additional securities registration according to regulations and requirements of competent authorities to complete procedures in accordance with current laws.</i>	
7	07/2025/NQ-HDQT	23/5/2025	- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Quý. <i>Approval of the dismissal of Ms. Nguyễn Thị Quý from the position of Chief Accountant.</i> - Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Bích, cử nhân Kế toán giữ vị trí Kế toán trưởng Tổng Công ty. <i>Approval of the appointment of Ms. Nguyễn Thị Bích, Bachelor of Accounting, to hold the position of Chief Accountant of the Saigonres Group.</i>	100%
8	08/2025/NQ-HDQT	20/6/2025	- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực cùng với các chức danh kiêm nhiệm khác tại Tổng Công ty đối với ông Đặng Văn Phúc kể từ ngày 30/6/2025. <i>Approval of the dismissal of Mr. Đặng Văn Phúc from the position of Permanent Deputy General Director along with other concurrent positions at the Saigonres Group from June 30th, 2025.</i> - Thông qua việc bổ nhiệm ông Phạm Đình Thành - Phó Tổng Giám đốc giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực Tổng Công ty. <i>Approval of the appointment of Mr. Phạm Đình Thành - Deputy General Director to hold the position of Permanent Deputy General Director of the Saigonres Group.</i> - Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn	100%

			Trọng Giáp - Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng Phòng Tài chính Nghiệp vụ giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty. <i>Approval of the appointment of Mr. Nguyễn Trọng Giáp - Financial Director and Head of the Finance and Operations Department holds the position of Deputy General Director of the Saigonres Group</i> - Thông qua việc bổ nhiệm ông Thái Quốc Dương - Chánh Văn phòng Tổng Công ty giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty. <i>Approval of the appointment of Mr. Thái Quốc Dương - Chief of the General Office of the Saigonres Group to hold the position of Deputy General Director of the Saigonres Group.</i> - Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Văn Chương - Trưởng phòng Đầu tư phát triển giữ chức danh Giám đốc Đầu tư Tổng Công ty. <i>Approval of the appointment of Mr. Trần Văn Chương - Head of Investment and Development Department to hold the position of Investment Director of the Saigonres Group.</i>	100%
--	--	--	--	------

III. Ban kiểm soát/Board of Supervisors:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>		Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>	
1	Ông/Mr. Thái Quốc Dương	Trưởng Ban/Chief	27/4/2021		Thạc sĩ Luật <i>Master of Laws</i> Kỹ sư xây dựng <i>Construction engineer</i>
2	Bà/Ms. Phạm Thị Bích Đào	Thành viên/ <i>Member</i>			Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng <i>Master of Finance -</i>

					Banking Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên/ Member			Cử nhân Kế toán - Kiểm toán Bachelor of Accounting - Auditing

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông/Mr. Thái Quốc Dương	1/1	100%	100%	
2	Bà/Ms. Phạm Thị Bích Đào	1/1	100%		
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Ngọc Oanh	1/1	100%		

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông
/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of
Supervisors:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024.

Supervising the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in the form of collecting shareholders' opinions in writing and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2024:

- Giám sát BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC quý I năm 2025.

Supervising Audited Financial Statements for 2024 and First quarter Financial Statements 2025.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch kinh doanh cũng như các khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của Tổng Công ty.

Monitor the production and business activities and business plans as well as difficulties and advantages in the operations of the Saigonres Group.

- Giám sát việc phê duyệt các giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên có liên quan.

Monitor the approval of transactions between the Saigonres Group and related parties.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Cùng tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát không phát hiện bất cứ vấn đề bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cũng như trường hợp vi phạm nào trong quản lý, điều hành đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Participate in supervising the implementation of the Saigonres Group's production and business plans together. In the first 6 months of 2025, the Board of Supervisors did not detect any unusual problems in the Corporation's production and business activities as well as any violations in management and operation of the members of the Board of Directors, the Board of General Directors and management staff.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors (if any):

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Năm sinh <i>Year of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Đặng Văn Phúc	Phó TGD thường trực/ <i>Permanent Deputy General Director</i>	1970	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	Miễn nhiệm ngày 30/6/2025 <i>Dismissal on June 30th, 2025</i>
2	Ông/Mr. Phạm Đình Thành	Phó TGD thường trực/ <i>Permanent Deputy General Director</i>	1980	Thạc sĩ Quản lý dự án <i>Master of Project Management</i> Kỹ sư xây dựng <i>Construction engineer</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2025 <i>Appointed on June 30th, 2025</i>
3	Bà/Ms. Trần Thị Ga	Phó TGD/ <i>General Director</i>	1969	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày 27/5/2009 <i>Appointed on May 27th, 2009</i>
4	Ông/Mr. Phạm Tuấn	Phó TGD/ <i>General Director</i>	1985	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	Bổ nhiệm ngày 31/8/2022 <i>Appointed on August 31st, 2022</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Trọng Giáp	GD Tài chính/ <i>Finance Director</i>	1984	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting - Auditing</i>	Miễn nhiệm ngày 30/6/2025 <i>Dismissal on June 30th, 2025</i>
		Phó TGD/ <i>General Director</i>			Bổ nhiệm ngày 30/6/2025 <i>Appointed on June 30th, 2025</i>
6	Ông/Mr. Thái Quốc	Phó TGD/ <i>General Director</i>	1979	Thạc sĩ Luật	Bổ nhiệm ngày

	Dương	<i>General Director</i>		<i>Master of Laws</i> Kỹ sư xây dựng <i>Construction engineer</i>	30/6/2025 <i>Appointed on June 30th, 2025</i>
7	Ông/Mr. Lê Xuân Khương	GD Kỹ thuật/ <i>Technical Director</i>	1976	Thạc sĩ Xây dựng <i>Master of Construction</i>	Bổ nhiệm ngày 02/4/2014 <i>Appointed on April 2nd, 2014</i>
8	Ông/Mr. Trần Văn Chương	GD Đầu tư	1982	Kỹ sư xây dựng <i>Construction engineer</i>	Bổ nhiệm ngày 30/6/2025 <i>Appointed on June 30th, 2025</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

STT No	Họ và tên <i>Name</i>	Năm sinh <i>Year of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
1	Bà/Ms. Nguyễn Thị Quý	1973	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	Miễn nhiệm ngày 23/5/2025 <i>Dismissal on May 23rd, 2025</i>
2	Bà/Ms. Nguyễn Thị Bích	1991	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 23/5/2025 <i>Appointed on May 23rd, 2025</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác, người phụ trách quản trị công ty đã tham gia đầy đủ các khoá đào tạo theo quy định về quản trị Tổng công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and persons in charge of corporate governance have fully participated in training courses according to the Saigonres Group's governance regulations.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company: Xem Phụ lục 1 đính kèm/See Appendix 1 attached

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đến ngày 30/6/2025/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons up to June 30th, 2025 .

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Tính chất giao dịch <i>Nature of transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value</i>
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Bình Dương <i>Thai Binh Duong Real Estate Business Investment Joint Stock Company</i>	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt <i>Companies with the same key management members</i>	Doanh thu dịch vụ <i>Service Revenue</i>	18.437.779
			Lãi Tổng Công ty cho vay <i>Interest that Saigonres Group lent</i>	1.014.571.947
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đô Thị <i>Do Thi Construction Designing Consulting Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>	Doanh thu dịch vụ <i>Service Revenue</i>	35.754.235
			Nhận cung cấp dịch vụ <i>Provided service</i>	3.126.481.482
3	Ông/Mr. Phạm Thu	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that Saigonres Group has to pay</i>	2.987.917.809
			Tổng Công ty thanh toán nợ vay <i>Saigonres Group paid loan</i>	61.400.000.000
			Tổng Công ty vay tiền <i>Saigonres Group borrowed</i>	51.500.000.000
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Nguyễn	Mẹ ông Phạm Thu <i>Mr. Pham Thu's mother</i>	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that the Saigonres Group has to pay</i>	137.408.752
5	Bà/Ms. Trần Thị Tuyết Mai	Vợ ông Phạm Thu <i>Mr. Pham Thu's wife</i>	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that the Saigonres Group has to pay</i>	394.527.285
6	Ông/Mr. Phạm Đình Thành	Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that the Saigonres Group has to pay</i>	2.065.463.699
			Tổng Công ty thanh toán nợ vay <i>Company paid loan</i>	45.349.000.000

7	Ông/Mr. Phạm Tuấn	Thành viên HĐQT Member of Board of Directors	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that the Saigonres Group has to pay</i>	1.654.023.413
			Tổng Công ty thanh toán nợ vay <i>Saigonres Group paid loan</i>	49.777.760.000
			Tổng Công ty vay tiền <i>Saigonres Group borrowed</i>	20.000.000.000
8	Ông/Mr. Đặng Văn Phúc	Thành viên HĐQT Member of Board of Directors	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that the Saigonres Group has to pay</i>	343.287.672
			Tổng Công ty thanh toán nợ vay <i>Saigonres Group paid loan</i>	7.000.000.000
			Tổng Công ty vay tiền <i>Saigonres Group borrowed</i>	2.000.000.000
9	Ông/Mr. Thái Quốc Dương	Trưởng BKS Chief of the Board of Supervisors	Lãi vay Tổng Công ty phải trả <i>Interest that the Saigonres Group has to pay</i>	19.835.615

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có/None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director*

(General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không có/None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không có/None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company. Xem Phụ lục 2 đính kèm/ See Appendix 2 attached

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company.

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Ông/Mr Phạm Thu	Chủ tịch HĐQT Chairman	17.964.257	29,9404%	24.339.257	34,8326%	Mua/Buying
2	Ông/Mr. Phạm Tuấn	TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	3.545.637	5,9094%	3.521.537	5,0398%	Bán/Selling
3	Ông/Mr. Phạm Thao	Em trai ông Phạm Thu - CT HĐQT/ Mr. Pham Thu's younger brother - Chairman of	20.924	0,03487%	8.924	0,0128%	Bán/Selling

		<i>the Board of Directors</i>					
4	Ông/Mr. Thái Quốc Dương	Trưởng BKS/ <i>Chief of the Board of Supervisors</i>	4.763	0,00794%	13.000	0,0186%	Mua/Buying
5	Bà/Ms. Phạm Thị Bích Đào	TV BKS/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	2.000	0,00333%	0	0%	Bán/Selling
6	Bà/Ms. Nguyễn Thị Quý	Nguyên Kế toán trưởng/ <i>Former Chief Accountant</i>	0	0%	900	0,0013	Mua/Buying

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

Trong kỳ, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ với số lượng 9.875.000 cổ phiếu, thu về tổng số tiền 394.850.000.000 đồng theo Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HĐQT ngày 07/05/2025. Vốn điều lệ của Công ty đã được điều chỉnh tăng từ 600.000.000.000 đồng lên 698.750.000.000 đồng, và đã cập nhật tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 21/05/2025. Công ty đã thực hiện công bố thông tin, lưu ký cổ phiếu bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE theo đúng quy định pháp luật.

During the period, the Saigonres Group completed the private offering of 9,875,000 shares, raising a total of 394,850,000,000 VND according to Resolution No. 06/2025/NQ-HĐQT dated May 7th, 2025. The Charter Capital of Saigonres Group was adjusted to increase from 600,000,000,000 VND to VND 698,750,000,000 VND and updated in the 18th amended Certificate of Enterprise Registration dated May 21st, 2025. The Saigonres Group has disclosed information, deposited additional shares at VSDC and registered for additional listing at HOSE in accordance with current legal regulations.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Phạm Thu

**PHỤ LỤC 1
APPENDIX 1**

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2025)

(Attached to the Report on the governance situation of listed companies in the first 6 months of 2025)

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN

ĐẾN NGÀY 30/06/2025

LIST OF RELATED PERSONS OF SAIGON REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY AS OF JUNE 30th, 2025

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Start date as company related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of no longer being a related person of the company	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC I. BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT								
1	Phạm Thu		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors		27/04/2021			
2	Nguyễn Văn Khoa		Phó Chủ tịch HĐQT Deputy Chairman of the Board of Directors		27/04/2021			
3	Huỳnh Thanh Hải		Thành viên HĐQT Deputy Chairman of the Board of Directors		27/04/2021	25/04/2025	Miễn nhiệm Dismissal	
4	Đặng Văn Phúc		Thành viên HĐQT - Người được uỷ quyền CBTT Member of the Board of Directors - Person authorized to disclose information		01/06/2020			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start date as company related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of no longer being a related person of the company</i>	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
5	Trần Thị Ga		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc <i>Member of Board of Directors - Deputy General Director</i>		27/5/2009			
6	Phạm Đình Thành		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc thường trực <i>Member of the Board of Directors - Permanent Deputy General Director</i>		28/5/2020			
7	Phạm Tuấn		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc <i>Member of Board of Directors - Deputy General Director</i>		31/8/2022			
8	Nguyễn Thị Kim Quyên		Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>		01/10/2024	25/04/2025	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	
9	Ngô Quang Thảo		Thành viên HĐQT <i>Member of Board of Directors</i>		25/04/2025		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	
10	Nguyễn Trọng Giáp		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>		30/06/2025		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	
11	Thái Quốc Dương		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>		30/06/2025		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	
II. BAN KIỂM SOÁT <i>II. BOARD OF SUPERVISION</i>								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start date as company related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of no longer being a related person of the company</i>	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
1	Thái Quốc Dương		Trưởng BKS <i>Chief of the Board of Supervisors</i>		27/04/2021			
2	Phạm Thị Bích Đào		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>		27/04/2021			
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>		27/04/2021			
III. GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT III. TECHNICAL DIRECTOR								
1	Lê Xuân Khương		Giám đốc Kỹ thuật <i>Technical Director</i>		02/04/2014			
IV. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH IV. FINANCIAL DIRECTOR								
1	Nguyễn Trọng Giáp		Giám đốc Tài chính <i>Finance Director</i>		04/04/2017	25/04/2025	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	
V. GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ V. INVESTMENT DIRECTOR								
1	Trần Văn Chương		Giám đốc Đầu tư <i>Investment Director</i>		30/06/2025		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	
VI. KẾ TOÁN TRƯỞNG VI. CHIEF ACCOUNTANT								
1	Nguyễn Thị Quý		Kế toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>		11/09/2013	23/05/2025	Miễn nhiệm <i>Dismissal</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start date as company related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of no longer being a related person of the company</i>	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
2	Nguyễn Thị Bích		Kế toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>		23/05/2025		Bổ nhiệm <i>Appointment</i>	

VII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

VII. PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

1	Trần Hữu Đức		Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>		03/01/2023			
---	--------------	--	---	--	------------	--	--	--

VIII. TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

VIII. RELATED ORGANIZATIONS

1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nhon Trạch <i>Nhon Trach Development And Investment Corporation</i>				21/04/2008		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
2	Công ty TNHH MTV Địa ốc Sài Gòn Nam Đô <i>Sai Gon Nam Do Real Estate Company Limited</i>				30/10/2013		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
3	Công ty TNHH Sài Gòn Vĩnh Khang <i>Sai Gon Vinh Khang Company Limited</i>				12/09/2014		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start date as company related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of no longer being a related person of the company</i>	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
4	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Gia Định <i>Gia Dinh Investment Construction and Housing Trading Joint Stock Company</i>				07/03/2006		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
5	Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Sài Gòn <i>Saigon Real Estate Trading Limited Company</i>				12/07/2017		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
6	Công ty CP Đầu tư BDS Hùng Vương <i>Hung Vuong Property Investment Corporation</i>				28/02/2012		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
7	Công ty Cổ phần Tin học Smartway <i>Smartway Informatics Joint Stock Company</i>				06/02/2020		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
8	Công ty TNHH MTV Địa ốc Sài Gòn Hòa Bình <i>Sai Gon Hoa Binh Real Estate Company Limited</i>				05/09/2019		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
9	Công ty Cổ phần Smart Express <i>Smart Express Joint Stock Company</i>				04/01/2021		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start date as company related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of no longer being a related person of the company</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
10	Công ty CP Nhà hàng Kàn Kầu <i>Kan Kau Restaurant Joint Stock Company</i>				04/09/2019		Nhận chuyển nhượng <i>Receive capital transfer</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>
11	Công ty CP Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng Đô Thị <i>Do Thi Construction Designing Consulting Joint Stock Company</i>				03/04/2006		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated companies</i>
12	Công ty TNHH Địa ốc Tuấn Minh <i>Tuan Minh Real Estate Company Limited</i>				02/10/2018		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty liên doanh <i>Joint venture company</i>
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Bình Dương <i>Thai Binh Duong Real Estate Business Investment Joint Stock Company</i>				19/06/2019		Góp vốn <i>Contribute capital</i>	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt <i>Companies with the same key management members</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner's ID Number, Date of issue, Place of issue</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Start date as company related person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of no longer being a related person of the company</i>	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
14	Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại & Xuất nhập khẩu Đức Nhi <i>Duc Nhi Import Export & Trading - Construction Joint Stock Company</i>				09/05/2023		Nhận chuyển nhượng <i>Receive capital transfer</i>	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt <i>Companies with the same key management members</i>
15	Công ty TNHH Bất động sản REE <i>Ree Land Company Limited</i>				27/12/2020			Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt <i>Companies with the same key management members</i>

PHỤ LỤC 2
APPENDIX 2

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 tháng đầu năm 2025)
(Attached to the Report on the governance situation of listed companies in the first 6 months of 2025)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN
ĐẾN NGÀY 30/6/2025

LIST OF INTERNAL SHAREHOLDERS AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS OF
SAIGON REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY AS OF JUNE 30th, 2025

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT						
I	PHẠM THU		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	24,339,257	34.8326%	Mua cổ phiếu từ đợt phát hành riêng lẻ và bán 3,5 triệu cổ phiếu Bought shares from a private offering of shares and sold 3,5 million shares
I.1	Trần Thị Tuyết Mai			681,819	0.9758%	Vợ Wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
1.2	Phạm Thao			8,924	0.0128%	Em trai Younger brother
1.3	Phạm Đình Thành		Thành viên HĐQT - Phó TGD TT Member of the Board of Directors - Permanent Deputy General Director	3,716,183	5.3183%	Con Child
1.4	Trần Ngọc Mỹ Trang			12,700	0.0182%	Con dâu Daughter in law
1.5	Phạm Tuấn		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Member of Board of Directors - Deputy General Director	3,521,537	5.0398%	Con Child
1.6	Hồ Thị Sơn Hà			0	0.00%	Con dâu Daughter in
2	HUỲNH THANH HẢI		Thành viên HĐQT Deputy Chairman of the Board of Directors	0	0%	Miễn nhiệm ngày 25/4/2025 Dismissal on April 25th, 2025
2.1	Lê Thị Mỹ Phương			0	0%	Vợ Wife
2.2	Huỳnh Thái Dương			0	0%	Con Child
2.3	Huỳnh Thị Thái Bình			0	0%	Con Child
2.4	Huỳnh Thị Kim Ngọc			0	0%	Chị ruột Elder Sister
2.5	Huỳnh Thanh Tú			0	0%	Anh trai Elder brother

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>End of period share ownership ratio</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.6	Huỳnh Thanh Trung			0	0%	Em trai <i>Younger brother</i>
2.7	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh R.E.E <i>R.E.E Mechanical & Electrical Engineering Joint Stock Company</i>			0	0%	Ông Huỳnh Thanh Hải thôi giữ chức danh TV HĐQT từ ngày 01/4/2025 <i>Mr. Huỳnh Thanh Hải ceased to hold the position of Member of the Board of Directors from April 1st, 2025.</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
2.8	Công ty Cổ phần Điện máy REE R.E.E Electric Appliances Joint Stock Company			0	0%	Ông Huỳnh Thanh Hải thôi giữ chức danh TV HĐQT từ ngày 01/4/2025 Mr. Huỳnh Thanh Hải ceased to hold the position of Member of the Board of Directors from April 1 st , 2025.
3	NGUYỄN VĂN KHOA		Phó Chủ tịch HĐQT Deputy Chairman of the Board of Directors	0	0%	
3.1	Trần Kim Linh			0	0%	Vợ Wife
3.2	Nguyễn Trần Huy			0	0%	Con Child
3.3	Nguyễn Trần Kim Khuê			0	0%	Con Child
3.4	Công Ty TNHH Bất Động Sản REE Ree Land Company Limited		Ông Nguyễn Văn Khoa là người đại diện phần vốn góp Mr. Nguyen Van Khoa is the representative of the capital contribution.	17,319,067	24.7858%	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
4	ĐẶNG VĂN PHÚC		Thành viên HĐQT - Người được uỷ quyền CBTT Member of the Board of Directors - Person authorized to disclose information	963,137	1.3784%	
4.1	Trần Thị Đông			0	0%	Vợ Wife
4.2	Đặng Trần Thiên Phú			0	0%	Con Child
4.3	Đặng Trần Nhật Minh			0	0%	Con Child
4.4	Đặng Trần Bảo Ngọc			0	0%	Con Child
5	TRẦN THỊ GA		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Member of Board of Directors - Deputy General Director	2,520,252	3.6068%	
5.1	Trần Thị Hiền			7,272	0.0104%	Chị ruột Elder Sister
5.2	Nguyễn Khánh Linh			0	0%	Con Child
5.3	Nguyễn Việt Linh			0	0%	Con Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
5.4	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Bình Dương			0	0%	Bà Trần Thị Ga là Chủ tịch HĐQT Ms. Tran Thi Ga is Chairwoman of the Board of Directors.
6	PHẠM ĐÌNH THÀNH		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc thường trực Member of the Board of Directors - Permanent Deputy General Director	3,716,183	5.3183%	
6.1	Trần Ngọc Mỹ Trang			12,700	0.0182%	Vợ Wife
6.2	Phạm Thành Trí					Con còn nhỏ Little child
6.3	Phạm Ngọc Thu Quỳnh					Con còn nhỏ Little child
7	PHẠM TUẤN		Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Member of Board of Directors - Deputy General Director	3,521,537	5.0398%	
7.1	Hồ Thị Sơn Hà			0	0%	Vợ Wife

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
7.2	Công ty Cổ phần Xây dựng - Thương mại & Xuất nhập khẩu Đức Nhi Duc Nhi Import Export & Trading - Construction Joint Stock Company			0	0%	Ông Phạm Tuấn là CT HĐQT Mr. Pham Tuan is Chairman of the Board of Directors.
8	Nguyễn Thị Kim Quyên		Thành viên HĐQT Member of Board of Directors	56		Miễn nhiệm ngày 25/4/2025 Dismissal on April 25th, 2025
8.1	Võ Thị Ngọc Vân			0	0%	Mẹ Mother
8.2	Nguyễn Văn Kiên			0	0%	Chồng Husband
8.3	Nguyễn Thị Thảo Hiền			0	0%	Con Child
8.4	Nguyễn Thị Minh Khuê			0	0%	Con Child
8.5	Nguyễn Kim Vũ			0	0%	Anh ruột Elder bother
8.6	Nguyễn Thị Kim Nhạn			0	0%	Chị ruột Elder Sister
8.7	Nguyễn Thị Kim Phượng			0	0%	Chị ruột Elder Sister

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
8.8	Nguyễn Kim Long			0	0%	Em trai Younger brother
8.9	Nguyễn Kim Quy			0	0%	Em trai Younger brother
9	NGÔ QUANG THẢO		Thành viên HĐQT Member of Board of Directors	0	0%	
9.1	Ngô Văn Sơn			0	0%	Bố Father
9.2	Phạm Thị Tuyết			0	0%	Mẹ Mother
9.3	Lai Lệ Hương			0	0%	Vợ Wife
9.4	Ngô Quang Hiếu			0	0%	Anh trai Elder Brother
9.5	Ngô Thị Thùy Trang			0	0%	Em gái Younger Sister
9.6	Ngô Thị Thùy Nghiê			0	0%	Em gái Younger Sister
10	NGUYỄN TRỌNG GIÁP		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	0	0%	
10.1	Phạm Thị Thủy Mai			0	0%	Vợ Wife
10.2	Nguyễn Nam Khánh			0	0%	Con còn nhỏ Little child
10.3	Nguyễn Phạm Đan Lê			0	0%	Con còn nhỏ Little child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>End of period share ownership ratio</i>	Ghi chú <i>Note</i>
11	THÁI QUỐC DƯƠNG		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	13,000	0.0186%	
11.1	Nguyễn Hoàng Nguyệt Phương			0	0%	Vợ <i>Wife</i>
11.2	Thái Hoàng Long			0	0%	Con còn nhỏ <i>Little child</i>
BAN KIỂM SOÁT						
1	THÁI QUỐC DƯƠNG		Trưởng BKS <i>Chief of the Board of Supervisors</i>	13,000	0.0186%	
1.1	Nguyễn Hoàng Nguyệt Phương			0	0%	Vợ <i>Wife</i>
1.2	Thái Hoàng Long			0	0%	Con <i>Child</i>
2	PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>	0	0%	
2.1	Phạm Văn Xây			0	0%	Cha <i>Father</i>
2.2	Nguyễn Thị Yên			0	0%	Mẹ <i>Mother</i>
2.3	Phạm Thị Mai			0	0%	Em gái <i>Younger sister</i>
2.4	Phạm Quang Duy			0	0%	Em trai <i>Younger brother</i>
3	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH		Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>	0	0%	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>End of period share ownership ratio</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.1	Nguyễn Trường Sơn			0	0%	Anh trai <i>Elder bother</i>
3.2	Nguyễn Trường Giang			0	0%	Anh trai <i>Elder bother</i>
3.3	Nguyễn Thị Kim Oanh			0	0%	Chị ruột <i>Elder Sister</i>
3.4	Nguyễn Thị Tố Oanh			0	0%	Chị ruột <i>Elder Sister</i>
3.5	Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhà Bè <i>Nha Be Water Supply Joint Stock Company</i>			0	0%	Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh là Thành viên BKS <i>Ms. Nguyen Thi Ngoc Oanh is a member of the Board of Supervisors</i>
3.6	Công ty Cổ phần Cấp Nước Gia Định <i>Gia Dinh Water Supply Joint Stock Company</i>			0	0%	
3.7	Công ty Cổ phần Cấp Nước Thủ Đức <i>Thu Duc Water Supply Joint Stock Company</i>			0	0%	
3.8	Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức <i>Thu Duc Water B.O.O Corporation</i>			0	0%	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
3.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn Sai Gon Clean Water Business and Investment Joint Stock Company			0	0%	Supervisors.
3.10	Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp Tan Hiep Water Investment Joint			0	0%	
GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT						
1	LÊ XUÂN KHUÔNG		Giám đốc Kỹ thuật Technical Director	26	0.0000%	
1.1	Phạm Thị Thuỷ Giang			0	0%	Vợ Wife
1.2	Lê Xuân Khải			0	0%	Con Child
1.3	Lê Xuân Hưng			0	0%	Con Child
1.4	Lê Xuân Phúc			0	0%	Con Child
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH						
1	NGUYỄN TRỌNG GIÁP		Giám đốc Tài chính Finance Director	0	0.000%	
1.1	Phạm Thị Thúy Mai			0	0%	Vợ Wife
1.2	Nguyễn Nam Khánh			0	0%	Con Child
1.3	Nguyễn Phạm Đan Lê			0	0%	Con Child

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position in the company (if any)</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>End of period share ownership ratio</i>	Ghi chú <i>Note</i>
GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ INVESTMENT DIRECTOR						
1	TRẦN VĂN CHUÔNG		Giám đốc Đầu tư <i>Investment Director</i>	5,000	0.0072%	
1.1	Trần Văn Hưng			0	0%	Bố <i>Father</i>
1.2	Nguyễn Thị Mỹ			0	0%	Mẹ <i>Mother</i>
1.3	Trần Thị Bé Mười			0	0%	Vợ <i>Wife</i>
1.4	Trần Mạnh Chính			0	0%	Con <i>Child</i>
1.5	Trần Ngọc Bảo Châu			0	0%	Con <i>Child</i>
1.6	Nguyễn Thị Hồng			0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
KẾ TOÁN TRƯỞNG						
1	NGUYỄN THỊ QUÝ		Kế toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>	900	0.0013%	
1.1	Nguyễn Tiến Phát			0	0%	Chồng <i>Husband</i>
1.2	Nguyễn Thùy Bạch Dương			0	0%	Con <i>Child</i>
1.3	Nguyễn Trọng Huy			0	0%	Con <i>Child</i>
2	NGUYỄN THỊ BÍCH		Kế toán Trưởng <i>Chief Accountant</i>	0	0%	
2.1	Nguyễn Tiến Dũng			0	0%	Bố <i>Father</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position in the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ End of period share ownership ratio	Ghi chú Note
2.2	Nguyễn Thị Hiền			0	0%	Mẹ Mother
2.3	Nguyễn Minh An			500	0.0007%	Chồng Husband
2.4	Nguyễn Thị Vân Anh			0	0%	Chị gái Elder Sister
2.5	Nguyễn Thị Oanh			0	0%	Chị gái Elder Sister
2.6	Nguyễn Thị Mến			0	0%	Chị gái Elder Sister
2.7	Nguyễn Trang Hạnh Linh			0	0%	Em gái Younger sister
2.8	Nguyễn Công Thành			0	0%	Bố chồng Father in law
2.9	Trần Thị Mơ			0	0%	Mẹ chồng Mother in law
2.10	Nguyễn Thị Bình			0	0%	Chị chồng Sister in law
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY						
1	TRẦN HỮU ĐỨC		Người phụ trách quản trị Công ty Person in charge of corporate governance	400	0.0006%	
1.1	Lê Thị Thu Hà			0	0%	Vợ Wife
1.2	Đỗ Thị Lan			0	0%	Mẹ Mother
1.3	Trần Gia Phát			0	0%	Con Child
1.4	Trần Lê Thảo Nguyên			0	0%	Con Child